TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2024/QĐXX - ST ngày 27 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Tuyết M; sinh năm 1976;

2. Bị đơn: Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1974;

Đều hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều nơi ở hiện nay: Lô S, tổ A, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh T vắng mặt tại phiên Tòa, chị M có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Tạ Thị Tuyết M trình bày: Chị và anh Trịnh Thanh T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2001 tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Trịnh Thanh T là trong quá trình sống chung vợ chồng chị bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra tranh cãi. Anh T thường

xuyên uống rượu say và chửi bới vợ con. Đến năm 2015 anh T có biểu hiện nghiện rượu, mặc dù chị đã khuyên bảo anh T để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi, tiếp tục uống rượu dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học hành của các con, đời sống chung giữa chị và anh T không thể hòa hợp, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh T. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có hai con chung Trịnh Đức D, sinh ngày 14/6/2002, Trịnh Yến N, sinh ngày 25/8/2007. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Trịnh Yến N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Trịnh Đức D đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trịnh Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh T không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có văn bản thể hiện ý kiến. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Tạ Thị Tuyết M được ly hôn anh Trịnh Thanh T. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Trịnh Yến N, sinh ngày 25/8/2007 cho chị Tạ Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Đối với con Trịnh Đức D đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Tạ Thị Tuyết M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng**: Chị Tạ Thị Tuyết M có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Trịnh Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Tuyết M và anh Trịnh Thanh T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 24/12/2001, tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T (nay thành phố T), tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị M và anh T không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị M và chị T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị M kiên quyết xin ly hôn anh T, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Tuyết M, xử cho chị M được ly hôn anh T.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị M và anh T có hai con chung Trịnh Đức D, sinh ngày 14/6/2002, Trịnh Yến N, sinh ngày 25/8/2007. Chị M có nguyện vọng nuôi con Trịnh Yến N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hơn nữa cháu Yến N có nguyện vọng ở với chị M nên cần giao cho chị M trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị M khai: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Tuyết M được ly hôn anh Trịnh Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Tạ Thị M và anh Trịnh Thanh T có hai con chung Trịnh Đức D, sinh ngày 14/6/2002 và Trịnh Yến N, sinh ngày 25/8/2007. Xử giao con Trịnh Yến N, sinh ngày 25/8/2007 cho chị Tạ Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Đối với con Trịnh Đức D đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị M, anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị M và anh T có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000767 ngày13 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị M đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Tuyết M và anh Trịnh Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T1

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Kỳ Bá, thị xã Thái Bình (nay thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Kỳ Bá, thị xã Thái Bình (nay thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh